TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HSST
Ngày 21 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh Dương
* ***Các Hội thẩm nhân dân***:
1. Ông Trần Văn Thiện.
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên .

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2021/HSST- QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Giáp Văn T, sinh năm 1981;
- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
- Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh B;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 4/12;
- Họ và tên cha: Giáp Văn C, sinh năm 1950;
- Họ và tên mẹ: Vũ Thị H, sinh năm 1953;
- Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo thứ hai;
- Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982;
- Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ 2008;
- Tiền án, tiền sự: Chưa có;

+ Nhân thân: Ngày 06/11/2020, bị Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về tội "Hiếp dâm", quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự. Ngày 15/3/2021, Tòa án huyện T đình chỉ vụ án, đình chỉ bị cáo do người bị hại rút yêu cầu khởi tố.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh Tạ Văn Q, sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Chị Dương Thị T, sinh năm 1991 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Đều trú tại: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh B.

- Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Ông Tạ Văn L, sinh năm 1962 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Bà Dương Thị O, sinh năm 1965 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Đều trú quán: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B.

*** Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị L:**

- Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú quán: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B.

*** Đại diện theo ủy quyền của anh Tạ Văn Q:**

- Chị Dương Thị T, sinh năm 1991 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh B.

*** Đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị O:**

- Ông Tạ Văn L, sinh năm 1962 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú quán: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Anh Dương Văn Đức, sinh năm 1960 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú quán: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 26/9/2021, Giáp Văn T, sinh năm 1981, trú tại thôn Kép Thượng, xã Lam Cốt, huyện T đem theo 01 con dao loại dao gọt hoa quả dài 20cm, mục đích sử dụng cậy cửa để trộm cắp tài sản. Sau đó, T đi bộ đến địa phận xã S, huyện T mục đích xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi T đi đến cổng nhà anh Dương Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã S, huyện T thấy nhà không có cổng, có ánh sáng điện trong nhà, T đi đến cửa chính thấy khép không khóa, T đẩy cửa vào trong nhà thì thấy gia đình anh Đoàn đã ngủ say, T đi vào phòng ngủ tầng một bên trái hướng từ ngoài vào, nơi vợ chồng anh Tạ Văn Q, sinh năm 1986 và chị Dương Thị T, sinh năm 1991, đều trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh B (là em rể và em gái anh Đoàn cùng hai con lên nhà anh Đoàn chơi ngủ lại nhà anh Đoàn). T phát hiện và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng của chị Dương Thị T, để trên nóc tủ nhựa cạnh cửa sổ và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu xanh của anh Tạ Văn Q để ở đầu giường ngủ. T đút 02 chiếc điện thoại vào trong túi quần

sau bên phải, T lục soát chiếc túi sách để trên nóc tủ nhựa của vợ chồng chị T, T lấy 01 chiếc ví giả da trong túi sách bên trong có tiền và một số giấy tờ gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước mới, 01 thẻ bảo hiểm, 01 bằng lái xe mô tô, 01 thẻ ATM Viettinbank, 01 giấy thông hành mang tên Dương Thị T và 01 thẻ ATM đa Ngân hàng mang tên Tạ Văn Q, rồi để lại chiếc túi sách lại chỗ cũ, sau đó T đút ví cùng toàn bộ số giấy tờ vào túi quần sau bên phải và đi ra phòng khách, T phát hiện ở ghế ngồi uống nước của gia đình anh Đoàn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen không có sim, T lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần sau bên phải. Lúc này, T nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1-22651 dựng ở phòng khách, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, T rút chìa khóa rồi mở cốp xe mô tô thấy bên trong có giấy tờ, T lấy 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1-22651 mang tên anh Dương Văn Đ và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên cháu Dương Văn Đ, sinh năm 2020 con trai anh Đoàn rồi đút giấy tờ trên vào túi quần sau bên, sau đó đi ra cửa chính ra ngoài. Khi T đi đến đoạn đường gần Nhà văn hóa của thôn H, xã S, huyện T, T bỏ chiếc ví ra kiểm tra thấy bên trong chiếc ví có 840.000đồng, T lấy tiền đút vào túi quần trước bên phải rồi vứt chiếc ví cùng toàn bộ các giấy tờ trộm cắp được tại nhà anh Đoàn ở ven đường và tiếp tục đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, Giáp Văn T đi đến gia đình ông Tạ Văn L, sinh năm 1962, trú quán thôn Hồng Phúc, xã Song Vân, huyện T, thấy gia đình ông Lấy đang xây nhà không có cổng, trong nhà có ánh sáng điện. T đến cửa chính thấy cửa thủy lực không khóa, T đẩy cửa vào trong nhà phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu trắng đang sạc pin để trên ghế gầm cầu thang ở tầng một, T lấy chiếc điện thoại cầm ở tay và tiếp tục đi lên tầng hai thì bà Dương Thị O, sinh năm 1965 là vợ ông L tỉnh giấc phát hiện có người vào nhà đã hô hoán mọi người trong gia đình. Cùng lúc đó tổ tuần tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã S, huyện T đi tuần tra đến bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giáp Văn T về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình bắt quả tang Công an thu giữ: Thu tại túi quần sau của T 01 (một) con dao gọt hoa quả dài 20cm;

- Thu giữ trên tay phải T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu trắng, có số IMEI 352705112825607/01;

- Thu giữ tại túi quần sau bên phải T gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A51, màu xanh có số IMEI1: 352353110418719/01; số IMEI2: 352354110418717/01; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu hồng, có số IMEI: 353837082194778; 01 điện thoại Mastel màu đen có số IMEI: 354199113047478; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh số Seri: 359002099355557;

- Thu giữ tại túi quần trước bên phải của T số tiền 840.000đồng.

Sau khi bị T trộm cắp tài sản chị Thanh đi tìm thấy môt số giấy tờ ở tại khu vực nhà Văn Hóa thôn H, S, huyện T. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tạm giữ của chị Thanh 01 ví màu nâu có khóa bằng kim loại màu vàng, bên trong có 01 bảo hiểm y tế mã số DN4242411002328, 01 giấy chứng minh nhân dân số 121929437 đều mang tên Dương Thị T.

Ngày 27/9/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá các tài sản bị can T trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 66/KL-ĐGTS ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện T kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu xanh, đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiều Iphone 7 màu hồng, đã qua sử dụng, có giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, đã qua sử dụng có giá 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng, đã qua sử dụng có giá 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng);

- 01 (một) ví giả da màu nâu kích thước (10 x 20)cm, đã qua sử dụng có giá 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng);

- 01 chiếc sim số 0339807223; 0388270203; 0356729607 và 0366324381 có giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn);

Tổng giá trị tài sản 4.850.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra Giáp Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm, mục đích bị can sử dụng dụng vào việc phạm tội;

01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh số Seri: 359002099355557 là tài sản của T, không sử dụng vào việc phạm tội.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu trắng, có số IMEI 352705112825607/01 và 01 sim 01 số 0388270203; sim 02 số 0339807223, máy cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Tạ Văn L; 01 chiếc điện thoại Mastel màu đen có số IMEI: 354199113047478 là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Dương Văn Đ và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Ngày 05/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử

lý vật chứng trả lại những chiếc điện thoại trên cho ông Lấy và anh Đoàn quản lý sử dụng. Đến nay ông Lấy và anh Đoàn đã nhận lại tại sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc điện thoại Samsung A51, màu xanh có số IMEI1: 352353110418719/01; số IMEI2: 352354110418717/01, lắp sim số 0366324381 ;01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu hồng, có số IMEI: 353837082194778, lắp sim số 0356729607; 01 chiếc ví màu nâu có khóa bằng kim loại màu vàng; 01 bảo hiểm y tế mã số DN4242411002328; 01 giấy chứng minh nhân dân số 121929437 đều mang tên Dương Thị T và số tiền 840.000 đồng là tài sản và giấy tờ hợp pháp của vợ chồng chị Dương Thị T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại số tài sản và các giấy tờ trên cho gia đình chị Thanh, đến nay chị Thanh không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân cũ, 01 thẻ căn cước mới, 01 thẻ bảo hiểm, 01 bằng lái xe mô tô, 01 thẻ ATM Viettinbank, 01 giấy thông hành mang tên chị Dương Thị T và 01 thẻ ATM đa Ngân hàng của vợ chồng chị Dương Thị T và các giấy tờ 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1-22651 mang anh Dương Văn Đ và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên cháu Dương Văn Đ, sinh năm 2020 là giấy tờ tùy thân và giấy đăng ký xe của gia đình anh Đoàn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành truy tìm, nhưng Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đến nay chị Thanh và Đoàn không yêu cầu bị can T phải bồi thường thiệt hại và chi phí làm lại các giấy tờ đã bị mất.

Bản Cáo trạng số: 94/CT-VKS, ngày 29/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Giáp Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Giáp Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/9/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại bị cáo Giáp Văn T 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh số Seri: 359002099355557 là tài sản của T, không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Văn T 01 (một) con dao gọt hoa quả dài 20cm, mục đích bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Giáp Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 02 giờ ngày 26/9/2021, Giáp Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 26/9/2021, tại gia đình anh Dương Văn Đ, ở thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B, Giáp Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu xanh lắp sim số 0366324381; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng lắp sim số 0356729607, 01 ví giả da màu nâu, cùng các giấy tờ 01 giấy chứng minh nhân dân cũ, 01 thẻ căn cước mới, 01 thẻ bảo hiểm, 01 bằng lái xe mô tô, 01 thẻ ATM Viettinbank, 01 giấy thông hành mang tên chị Dương Thị T và 01 thẻ ATM đa Ngân hàng của vợ chồng chị Dương Thị T; 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1-22651 mang anh Dương Văn Đ và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên cháu Dương Văn Đ, sinh năm 2020 và số tiền 840.000đồng của vợ chồng chị Dương Thị T và anh Tạ Văn Q và trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, trị giá 30.000 đồng của vợ chồng anh Dương Văn Đ. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của vợ chồng chị T và anh Đoàn là 4.790.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 26/9/2021, tại gia đình ông Tạ Văn L, trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B, Giáp Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng, 01 chiếc sim số 0388270203, 01 chiếc sim số 0339807223. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của gia đình ông Tạ Văn L là 900.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Giáp Văn T trộm cắp là 5.690.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Giáp Văn T phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo, phù hợp đơn trình báo, lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Giáp Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo T để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét nhân thân bị cáo thấy: Nhân thân: Ngày 06/11/2020, bị Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về tội "Hiếp dâm", quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự. Ngày 15/3/2021, Tòa án huyện T đình chỉ vụ án, đình chỉ bị cáo do người bị hại rút yêu cầu khởi tố. Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, bị cáo Giáp Văn T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại bị cáo Giáp Văn T 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh số Seri: 359002099355557 là tài sản của T, không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Văn T 01 (một) con dao gọt hoa quả dài 20cm, mục đích bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để tiêu hủy.

[7] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu trắng, có số IMEI 352705112825607/01 và 01 sim 01 số 0388270203; sim 02 số 0339807223, máy cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Tạ Văn L; 01 chiếc điện thoại Mastel màu đen có số IMEI: 354199113047478 là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Dương Văn Đ và chị Nguyễn Thị L. Ngày 05/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại những chiếc điện thoại trên cho ông L và anh Đ quản lý sử dụng. Đến nay ông L và anh Đ đã nhận lại tại sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc điện thoại Samsung A51, màu xanh có số IMEI1: 352353110418719/01; số IMEI2: 352354110418717/01, lắp sim số 0366324381 ;01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu hồng, có số IMEI: 353837082194778, lắp sim số 0356729607; 01 chiếc ví màu nâu có khóa bằng kim loại màu vàng; 01 bảo hiểm y tế mã số DN4242411002328; 01 giấy chứng minh nhân dân số 121929437 đều mang tên Dương Thị T và số tiền 840.000 đồng là tài sản và giấy tờ hợp pháp của vợ chồng chị Dương Thị T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại số tài sản và các giấy tờ trên cho gia đình chị T, đến nay chị T không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

[8] Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân cũ, 01 thẻ căn cước mới, 01 thẻ bảo hiểm, 01 bằng lái xe mô tô, 01 thẻ ATM Viettinbank, 01 giấy thông hành mang tên chị Dương Thị T và 01 thẻ ATM đa Ngân hàng của vợ chồng chị Dương Thị T và các giấy tờ 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1-22651 mang anh Dương Văn Đ và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên cháu Dương Văn Đ, sinh năm 2020 là giấy tờ tùy thân và giấy đăng ký xe của gia đình anh Đoàn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành truy tìm, nhưng Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đến nay chị T và Đ không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại và chi phí làm lại các giấy tờ đã bị mất nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

2. Xử phạt bị cáo Giáp Văn T 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại bị cáo Giáp Văn T 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh số Seri: 359002099355557 là tài sản của T, không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Văn T 01 (một) con dao gọt hoa quả dài 20cm, mục đích bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để tiêu hủy.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Giáp Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương